

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**HUYỆN T1**  
**TỈNH THÁI BÌNH**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HSST  
Ngày 08/01/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T1, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đồng Ngọc Huyền.

*Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Mã Siêu.

Bà Tô Thị Hồng Vân.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Văn Nhất - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2019/HSST-QĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

**Hà Văn L**, sinh năm 1954 tại xã HQ, huyện TN, tỉnh P. Nơi cư trú: Khu x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn L1 và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Nt và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1982; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tham gia quân đội từ năm 1971 đến năm 1977. Ngày 14/11/2008 bị Tòa án nhân dân huyện T1 xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2019 sau chuyển tạm giam, trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964, trú tại khu 2, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Thái Bình (có mặt).

- *Người làm chứng:*

Anh Lương Văn K, sinh năm 1977; chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1978, đều trú tại khu 2, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Thái Bình Chị Nguyễn Thị T3, sinh năm 1981, trú tại khu 4, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Thái Bình (những người làm chứng đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, Hà Văn L điều khiển xe mô tô Angel (SYM) màu đen, biển kiểm soát 17Hx-xyz chờ theo 01 lồng sắt chứa 03 con chó đến bán cho ông Nguyễn Đức C, sinh năm 1954, trú tại Khu x, thị trấn T1. Khi đến, có ông C và hai con gái ông C là chị Nguyễn Thị T2 và chị Nguyễn Thị T3 đang ở nhà; L điều khiển xe mô tô đi vào khu vực sân phía sau nhà ông C, dựng xe rồi cùng anh Lương Văn K (con rể ông C) khiêng lồng chó xuống để cân. Trong lúc L đang cân chó, thì có ông Nguyễn Văn H (là em ruột ông C - nhà ở cạnh bên) sang gặp L. Do giữa L và ông H có mâu thuẫn từ trước trong việc mua, bán chó thịt nên hai bên xảy ra lời qua tiếng L dẫn đến xô xát; ông H đi đến dùng tay phải tát L 01 phát nhưng không trúng; thấy ông H tát mình, L liền dùng tay phải rút 01 con dao có chiều dài 24,5cm, lưỡi dao dài 13,2cm, có cán cầm bằng nhựa màu nâu, hai bên mặt lưỡi dao đều có chữ “điện máy xanh”, cầm ở tay phải, đâm một phát trúng vào vùng bụng ông H. Hậu quả ông H bị vết thương ngang vùng thượng vị dài khoảng 20 x 5 cm, bờ sắc gọn; ổ bụng ngập dịch máu đỏ tươi; tổn thương đứt hoàn toàn cơ thẳng bụng bên phải, đứt bán phần cơ thẳng bụng bên trái; tổn thương gan dài 05 cm, đứt gần rời một phần nhu mô gan hạ pH thùy III; tổn thương thủng mặt trước dạ dày kích thước 1,5 x 1 cm. Sau khi gây thương tích cho ông H, Hà Văn L cầm theo con dao, điều khiển xe mô tô đi về nhà ở Khu x, thị trấn T1, huyện T1, tỉnh Thái Bình; ông H được gia đình đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ ngày 24/6/2019 đến ngày 04/7/2019 thì ra viện.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

### **Lời khai của những người làm chứng:**

Anh Lương Văn K và chị Nguyễn Thị T2 trình bày: Khoảng 15 giờ ngày 24/6/2019 chúng tôi thấy chú H đi bộ sang có nói với ông L việc đi đánh thợ chó của chú H; hai bên lời qua tiếng L; nghe thấy ông L nói với chú H là “Cảm thấy ông ăn được thì cứ ăn”, ông H đáp “ông thách đồ tôi à” và thấy chú H giơ tay lên tát về phía ông L (trúng hay không thì không biết); sau đó nghe thấy T3 hò hét “mày đâm chú tao vậy à”; nghe vậy quay ra thấy ông L đứng cạnh xe mô tô phía giáp tường tay cầm một con dao (dạng dao gọt hoa quả, không nhớ là cầm tay nào); thấy ông L đi xe mô tô ra phía sân, bố tôi (ông C) kéo đuôi xe ông L thì ông L quay L đe “ông cứ động vào là tôi xoi ông đấy” nghe vậy Thanh kéo bố tôi và bảo ông L “ông đi về đi”; ông L tay trái cầm dao và điều khiển xe đi ra khỏi cổng nhà bố chúng tôi. Chúng tôi không biết ông L dùng dao đâm chú H như thế nào.

Chị Nguyễn Thị T3 trình bày: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 24/6/2019, tôi ở nhà bố tôi (ông C) cùng chị T2; ông L chở 03 con chó đến giao; anh Kiên từ nhà chú H về cân chó; thấy chú H đi bộ sang có nói với ông L việc mua bán chó và thuê xã hội đen; chú H giơ tay phải lên tát về phía ông L (không để ý có trúng hay không); thấy vậy tôi kéo chú H L (tôi đứng cạnh phía tay phải chú H) thì nghe âm thanh bụp, tôi nhìn thấy ông L rút 01 con dao ra từ phần bụng của chú H, dao có dính máu; tôi thấy chú H ôm bụng chạy ra ngoài cổng, nhìn thấy bụng chú H có búp, cơm lòi ra, tôi chạy theo chú H gọi vợ chú H đưa đi bệnh viện; sau đó tôi quay L thấy ông L ngồi trên xe mô tô đi về, tay trái cầm dao; bố tôi kéo đuôi xe ông L; sau đó tôi kéo bố tôi ra để ông L phóng xe đi về. Con dao ông L sử dụng để đâm là dao gọt hoa quả, lưỡi dao màu trắng, đây là con dao của ông L cầm theo, không phải dao của gia đình tôi.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3665/C09-TT1 ngày 01/7/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Kết luận: Đối chiếu với bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể như sau: Vết thương vùng thượng vị, đã khâu: 03% (áp dụng phần VIII và Mục 1, Phần 1, Chương 9). Vết mổ đường trắng giữa trên và dưới rốn, đã khâu: 03% (áp dụng Phần VIII và Mục 1, Phần 1, Chương 9). Vết mổ dẫn lưu mạn sườn phải và mạn sườn trái, mỗi vết 01% (áp dụng Phần VIII và Mục 1, Phần 1, Chương 9). Tổn thương nhu mô gan, đã cắt bỏ nhu mô gan tổn thương, khâu diện cắt: 35 % (Mục 2.1, Phần VII, Chương 5). Thủng dạ dày, đã khâu phục hồi: 31% (Mục 1.1, Phần II, Chương 5). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là 59%.

Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5640/C09-TT1 ngày 04/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể qua giám định bổ sung. Tại thời điểm giám định bổ sung, các thương tích của ông Nguyễn Văn H không thay đổi so với lần giám định trước đó, không có di chứng và tổn thương khác. Do đó tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định bổ sung vẫn giữ nguyên ở mức 59%.

Bản kết luận giám định số 5629/C09-TT3 ngày 06/11/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an. Kết luận: Trên con dao gửi giám định có bám dính máu của Nguyễn Văn H. Lưu kiểu gen của Nguyễn Văn H và Hà Văn L tại Viện khoa học hình sự - Bộ Công an.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSTH ngày 30/11/2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị căn cứ: Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp “*dùng hung khí nguy hiểm*” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị: Tuyên bố bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết. Đồng thời, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T1 đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

**[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện T1, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T1, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**[2] Về hành vi của bị cáo:**

[2.1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều xác định: Khoảng 15 giờ 30' ngày 24/6/2019, tại nhà ông Nguyễn Đức C, do có mâu thuẫn với nhau từ trước nên giữa Hà Văn L và ông Nguyễn Văn H đã xảy ra việc xô sát, đánh nhau; Hà Văn L đã dùng 01 con dao đâm vào vùng bụng ông Nguyễn Văn H; hậu quả ông H bị thương, tỷ lệ thương tích là 59%.

[2.2] Hành vi của bị cáo còn được chứng minh bằng: Đơn đề nghị ngày 25/6/2019 của anh Nguyễn Văn L2, là con trai bị hại; Lời khai của người bị hại; Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập ngày 24/6/2019, 26/6/2019; Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T1 lập hồi 16 giờ 55 phút ngày 24/6/2019; Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 3665/C09-TT1 ngày 01/7/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 5640/C09-TT1 ngày 04/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; Bản kết luận giám định số 5629/C09-TT3 ngày 06/11/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an; lời khai của những người làm chứng và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

[2.3] Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Hà Văn L là người đã dùng hung khí nguy hiểm (con dao) để gây thương tích 59% cho ông H. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích*" quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp "*dùng hung khí nguy hiểm*" quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự).

[2.4] Bị cáo là người lao động đã trưởng thành nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Từ một mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống nhưng bị cáo không những không tìm cách xử sự phù hợp với pháp luật, với đạo đức mà bị cáo L gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sức khỏe của người khác nên phải xử lý bằng hình sự.

**[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

[3.1] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.2] Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tác động đến gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông H, ông H có đơn và tại phiên tòa xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có thời gian phục vụ trong Quân đội. Do đó, bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vụ án xảy ra có một phần lỗi của người bị hại thể hiện: Trong lúc cãi vã xảy ra, bị hại có thách thức bị cáo và là người chủ động tát bị cáo trước, dẫn đến việc bị cáo thiếu kiềm chế bản thân gây thương tích cho bị hại. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1, khoản 2 Điều 51 nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định là phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **[4] Về vật chứng:**

01 con dao có chiều dài 24,5cm, lưỡi dao dài 13,5cm, dao có cán nhựa màu nâu lưỡi dao nhọn; 05 dấu vết máu thu tại hiện trường; 01 áo ba lỗ màu xanh dương, ngực áo có một vết rách dài 5,5cm, ở lưng áo có chữ BIGPLAY màu đen; 01 giá để hàng bằng kim loại, kích thước 85 x 47 x 40cm; 01 tít sắt loại phi 20, chiều dài 1,02m, một đầu buộc dây thừng dài 75cm, xác định là tang vật vụ án và vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL (SYM) màu đen, biển kiểm soát 17Hx-xyz xác định là phương tiện hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả L cho bị cáo.

#### **[5] Về trách nhiệm dân sự:**

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị cáo đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là ông Nguyễn Văn H với số tiền là 40.000.000 đồng; tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm nên cần ghi nhận sự thỏa thuận trên.

**[6] Về án phí:** Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điểm c Khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (thuộc trường hợp “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54; Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Hà Văn L 03 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/6/2019.

3. Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có chiều dài 24,5cm, lưỡi dao dài 13,5cm, cán nhựa màu nâu; 05 dấu vết máu thu tại hiện trường; 01 áo ba lỗ màu xanh dương, có chữ BIGPLAY màu đen; 01 giá để hàng bằng kim loại, kích thước 85 x 47 x 40cm; 01 tít sắt loại phi 20, chiều dài 1,02m, một đầu buộc dây thừng dài 75cm.

Trả L cho Hà Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL (SYM) màu đen, biển kiểm soát 17Hx-xyz.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/12/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình).

4. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận việc bị cáo và gia đình tự nguyện hỗ trợ bồi thường thiệt hại, khắc

phục hậu quả cho bị hại là ông Nguyễn Văn H với số tiền là 40.000.000 đồng (*Bốn mươi triệu đồng*).

5. Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 08 tháng 01 năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nH dân tỉnh Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện T1;
- Công an huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đông Ngọc Huyền**